

Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **61/2025/TLST-HNGĐ** ngày **24 tháng 02 năm 2025**, giữa:

- Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Ngọc M**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ E, Khóm M, Phường C, Thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Lê Văn Đ**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24 tháng 02 năm 2025**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **24 tháng 02 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc M và anh Lê Văn Đ tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc M tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001206, ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị M được nhận lại 150.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Nhất)

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Mai